TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2017/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 29 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Đê

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 25/46, đường Nguyễn Hữu C, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

+ Bị đơn: anh Trương Quốc H1, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: chị Lê Thị Thanh H và anh Trương Quốc H1 thuận tình ly hôn.

+ Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trương Quốc K, sinh ngày 28/7/2013. Giao con chung cháu Trương Quốc K, sinh ngày 28/7/2013 cho chị Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Trương Quốc H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Thanh H và anh Trương Quốc H1 đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về chia tài sản: Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị H, anh H1 đều khai vợ chồng không nợ ai.

+ Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị Lê Thị Thanh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004289 ngày 30 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

- Anh Trương Quốc H1 có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

LÊ VĂN CƯỜNG

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. B;
- CCTHADS TP. B;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.